

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:28/2018/HS-ST

Ngày 19 tháng 03 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Biên

2. Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Công T**, sinh ngày 16/10/1999; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Con bà: Đình Thị T, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 20/7/2016 của Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đình Công T 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 08/12/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức L - sinh năm 1960

địa chỉ: Tổ T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Anh Lê Tiến H sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ T, phường H, TP B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 08/12/2017, T khai: đang làm việc tại Công ty may P thuộc thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì nhận được điện thoại của anh H (là bạn bè xã hội quen từ trước) rủ T đi thành phố B mua ma túy để cùng sử dụng, H và T hẹn gặp nhau tại bưu điện 9 tầng ngã tư đường H - L, thành phố B.

Khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày, T đi xe khách từ thị trấn B, huyện Y đến chỗ hẹn gặp H. Khi gặp nhau, H đi xe máy chở T đi mua ma túy. Đến đầu ngõ 85, đường H, phường H, thành phố B, T xuống xe và đưa cho H 200.000 đồng để mua ma túy. H bảo T đợi ở ngoài, còn H đi vào trong ngõ mua ma túy. Khoảng 3 phút sau H quay ra đưa cho T 01 bao thuốc lá Vinataba, bên trong chứa 01 gói ma túy Hêrôin. T cầm bao thuốc lá chứa gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi bộ ra ngoài đường, còn H đi đâu đó lấy sim điện thoại. Khi T đi được khoảng 20 mét thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với người tên H mua ma túy cho T, do T khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của thu giữ của T nhưng trong lịch sử cuộc gọi và tin nhắn không có cuộc gọi, tin nhắn nào vào ngày 08/12/2017, không có người nào tên H trong danh bạ điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, trong đó có 01(một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu giữ tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Đình Công T đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng.

Tổ công tác tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển vật chứng cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Kết luận giám định số 1892/KL-PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: " Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,314 gam"

Tại bản Cáo trạng số 33/KSĐT ngày 08 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Công T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/12/2017 .

Miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 9; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 08/12/2017 tại khu vực trước cửa số nhà 94B, đường H, phường L, thành phố B, tổ công tác Công an phường L, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Đình Công T có hành vi tàng trữ trái phép 0,314 gam chất ma túy Hêrôin để sử dụng. Như vậy, bị cáo có hành vi cất giấu ma túy trong người một cách bất hợp pháp để bán cho người khác hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo T theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân kéo theo nhiều tội phạm nguy hiểm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản.... làm ảnh hưởng kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Bị cáo phạm tội trong thời gian Bộ luật hình sự năm 2009 đang có hiệu lực, tại thời điểm xét xử bị cáo thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, về tội danh quy định trong bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 2009 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo trong vụ án này không có gì khác so với Bộ luật hình sự năm 2009, do vậy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử có lợi cho bị cáo theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 thi hành Bộ luật hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017.

[2]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: năm 2016 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa, do vậy cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5]. Xét về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, do vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[7]. Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có chứa chất ma túy Heroine, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9]. Trong quá trình điều tra của Điều tra viên, truy tố của Kiểm sát viên đã thực hiện tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật

[10]. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo được theo quy định
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 9; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Công T **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/12/2017.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Hải Hương